

ĐẠI LUÂN KIM CƯƠNG
TU HÀNH TÁT ĐỊA THÀNH TỰU VỚI PHÁP CÚNG DƯỜNG

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta y theo Kinh **Kim Cương Đỉnh** lược thuật thứ tự trì niệm của **Đại Luân** (Mahā-cakra). Trước tiên nên trì một cái Thất sạch sẽ, nghiêm súc Đạo Trường, dựng **Mạn Đà La** (Maṇḍala), hoa, phan, phương, lọng, đốt hương, rải hoa.

Đầu tiên nên theo Thầy được nhận Quán Đỉnh xong, sau đó gài gửi thọ nhận, trì niệm Giáo Pháp thì có thể tu tập. Mỗi ngày ba Thời riêng tụng 1080 biến, chẳng được thay đổi biến số, đủ ba Lạc Xoa (30 vạn biến) liền được thành tựu.

Mỗi lúc muốn vào Đạo Trường thời trước tiên trong Tâm tưởng chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM), quán chữ hoá thành một Đại Kim Cương rồi đi vào trong Đạo Trường đến trước mặt Bản Tôn, đứng ngay thẳng thân, chắp tay chí tâm Sám Hối, suy nghĩ: "*Từ vô thủy đến nay, lưu chuyển sinh tử, chẳng gặp Chân Lý, thường ở ba cõi. Nay con sám hối hết thảy tội chướng và nguyên tiêu diệt*"

Liền niệm **Sám Hối Trừ Tội Chân Ngôn** là:

"Án – tát phộc bá bả, vĩ sa-phổ tra, đa ha na, phộc nhật-la dã, sa-phộc hạ"

ॐ सरव षष विफुटा दहान वजराय स्वाहा

OM_ SARVA PĀPA VISPHOTA DAHANA VAJRĀYA_ SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này, nhờ sức gia trì cho nên được **Tam Nghiệp Thanh Tịnh Tam Muội**

_Tiếp nên chắp tay ngay trên đỉnh đầu



Tụng Chân Ngôn lễ khắp tất cả Phật với Thánh Chúng là:

"Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, ca dục-phộc cật-tức đá, bả na nãng, ca lỗ nhĩ"

ॐ सरव तथगत तय वज्र वृक्ष कर उमी

OM – SARVA TATHĀGATA KĀYA-VĀK-CITTA VANDANĀM KAR-UMI.

Nam mô mười phương Chính Đăng Giác
Ba đời, tất cả đủ ba Thân
Nam mô tất cả Pháp Đại Thừa
Nam mô chúng Bồ Tát Bất Thoái
Nam mô các Minh, lời chân thật
Nam mô tất cả các Mật Ân
Nguyện xin Từ Bi hộ niệm con
Bứt con ra khỏi bùn sinh tử
Mắt thịt của con chẳng thấy biết
Mắt Đạo thấy khắp, con quy mệnh

Quy Mệnh Chân Ngôn là:

"Năng mô nĩ xả-nam, một đà câu chi nam. Án, hộ lô hộ lô, tất đà, lộ tá nễ, tát phộc la-tha, sa đà nễ, sa-phộc hạ"

ॐ ह्रीं नमो बुद्धोत्तमो ह्यु ह्यु सिद्धा लोकां सर्वार्था साधनां स्वाहा

NAMO DEŚĀNĀM BUDDHA-KOṬĪNĀM OM HURU HURU _
SIDDHA LOCANE SARVA-ARTHA SĀDHANE SVĀHĀ

Con từ đời quá khứ
Lưu chuyển trong sinh tử
Buông thả Thân Miệng Ý
Ganh ghét, tham, keo kiệt
Tà Kiên che lấp tâm
Trái ngược **Tam Muội Gia** (Samaya:Bản Thệ)
Nay đối **Đại Thánh Tôn**
Hết lòng xin sám hối
Như Phật trước đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện nương sức gia trì
Chúng sinh đều thanh tịnh
_ Chắp hai tay giữa rỗng (hư tâm hợp chưởng)



Tưởng thân như Lưu Ly
Trong ngoài rất sáng tỏ
Dùng ba Mật Kim Cương
Gia trì thành Bản Tôn
Tiếp dùng tịnh ba Nghiệp
Án chuyển ở năm nơi
Thành tám gội trong sạch
Chân Ngôn là:

"**Án, tát-phộc bà phộc, thuật đà** (tất cả Pháp thanh tịnh), **tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc thuật độ hám**"

ॐ स्वभावा सुद्धा - सर्वा धर्मा स्वभावा सुद्धा-उहाम्

OM- SVABHĀVA ŚUDDHA - SARVA DHARMA SVABHĀVA
ŚUDDHA-UHAM.

Kim Cương Chương trên đỉnh



Vận tâm khắp Pháp Giới

Thân đôi mười phương Phật
 Chúng Bồ Tát, Kim Cương
 Xả thân, sát đất lễ
 Con tịnh thân này, lia dơ bản
 Cùng với thân miệng ý ba đời
 Vượt hơn biển lớn, số bụi nhỏ
 Phụng hiến tất cả các Như Lai
 Mật Ngôn là:

"**Án, tát phộc đát tha nghiệt đả, bố nhạ, bát-la phộc đả năng dạ, a đấp-ma nam, niết-lý dã đà, dạ nhĩ. Tát phộc đát tha nghiệt đả, thất giả, địa để sắt-xá năng, tát phộc đát tha nghiệt đả nhược nạn mê, a vị thiết đô"**

ॐ स्र्वा तथगतं पूजा पस्वानया अत्मानम
 निरयाता यामी - सर्वा तथगत-स्र्वा अधिष्ठाना - सर्वा
 तथगतं ज्ञानं मे अविशतु

OM- SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM
 NIRYĀTA YĀMI - SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬANA - SARVA
 TATHĀGATA JÑĀNA ME ĀVIŚATU

Ngồi thẳng, lắng thân tâm
 Chính niệm quán Bản Tôn
 _ Trước kết Tam Muội Gia
 _ Chắp hai tay giữa rỗng
 Tiên Lục (2 ngón trỏ) phụ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa)
 Đè lưng vạch lông đầu
 Thiên Trí (2 ngón cái) phụ Tiên Lục (2 ngón trỏ)
 Đều vịn vạch lông dưới
 Quán rõ các Như Lai
 Tượng tốt, thấy rõ ràng



Phật Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn là:
 “**Án, đát tha nghiệt đô bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ तथगतं उद्भवया स्वहा
 OM – TATHĀGATA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.
 Bảy biển, bung trên đỉnh
 Do đây hay cảnh giác
 Chư Phật đến hộ niệm
 Được **Thân Nghiệp** trong sạch

_ Tiếp bày Liên Hoa Bộ
 Như trước, chắp hai tay
 Duỗi tám sáu Độ khác (6 ngón tay)
 Hơi co, sen tám cánh
 Mật tướng **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Tướng tốt rất đoan nghiêm
Kèm vô lượng câu chi
Thánh Chúng **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya)
Vây chung quanh gia trì
Được **Ngũ Nghiệp** trong sạch

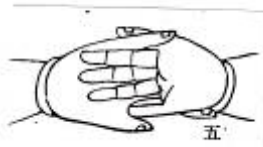


Chân Ngôn là:
“**Án, bả na-ma nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”
ॐ पद्म उद्भवया स्वहा
OM – PADMA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Kim Cương Tam Muội Gia

trái) **Kim Cương Tam Muội Gia**
Ủp tay trái, ngửa phải
Khiến lưng ngón dính nhau
Đàn (ngón út phải) Trí (ngón cái trái) và Thiền (ngón cái phải) Tuệ (ngón út

Mỗi mỗi cài ngược nhau
Còn, như chày Tam Cổ
Nên tướng **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)
Ánh sáng giật, hách dịch
Xét rõ **Kim Cương Tộc** (Vajra-kulāya)
Quyên thuộc tự vây quanh
Do đây gia trì nên
Được **Ý Nghiệp** trong sạch



Chân Ngôn là:
“**Án, phộc nhật-lô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”
ॐ वज्र उद्भवया स्वहा
OM – VAJRA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ

Tiếp nên Bị Giáp Trụ

Phước Trí (2 tay) cài bên trong
Dụng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp nhau
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu
Thiền Trí (2 ngón cái) đè Giới Phương (2 ngón vô danh)
Án năm chỗ thành Giáp (áo giáp)
Duyên khắp các hữu tình
Mau khiến lìa chướng nạn

Các Ma với người ác
Không thể được thuận tiện



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la nghi-nễ, bát-la niệm ba-đá dã, sa-phộc hạ**“

ॐ वज्रं अग्निप्रदीप्या स्वहा

OM_VAJRA AGNI PRADIPTĀYA_SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Địa Giới Ấn**

Dùng hai Độ Giới (ngón vô danh phải) Nhấn (ngón giữa phải)

Đề ở khoảng Nguyệt (ngón giữa trái) Phương (ngón vô danh trái)

Đều đem vào trong chưởng (lòng bàn tay)

Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lục (2 ngón trỏ)

Thiền Trí (2 ngón cái) đều hợp nhau

Tương như chày Kim Cương

Thiền Trí (2 ngón cái) đè mặt đất



Ấn Minh gia trì nên

Dưới đến Kim Cương Luân

Liên thành Giới bền chắc

Toà Kim Cương bất hoại

Thiên Ma chẳng thể động

Uế ác thành trong sạch.

Chân Ngôn là:

“**Án, chỉ lý, chỉ lý, phộc nhật-la, bộ-luật, mãn đà, mãn đà, hồng, phát tra**“

ॐ किलिकिलिवज्रं भूरुबंधा बंधा हुं ह्रूं

OM_KILI KILI_VAJRA BHŪR-BANDHA BANDHA_HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Kim Cương Tường**

Dựa Địa Giới Ấn trước

Mở chưởng dựng Thiền Trí (2 ngón cái)

Từ Ấn tuôn lửa rục

Xoay bên phải ba vòng

Liên thành Giới bền chắc



Chân Ngôn là:

« **Án, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la hạ la, hồng, phán**»

ॐ सारसार वज्रप्रकारं हुं फट्

OM_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪM PHAT

_ Tiếp kết **Tài Phát Ý**

Chuyển Pháp Luân Mật Án

Đều tác Kim Cương Quyền

Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) móc

Dùng dây gia trì nên

Thân Khí thành trong sạch

Thành **Pháp Mạn Đà La** (Dharma-maṇḍala)

Dùng Án chạm trên Đàn

Liên thành **Kim Cương Bộ**

Điều Phục Mạn Đà La

Án chạm tượng Bản Tôn

Với để trong hư không

Đều thành Mạn Đà La

Hành Giả nếu vượt Pháp

Làm phá Tam Muội Gia

Sức Chân Ngôn gia trì

Giới Phẩm sạch viên mãn

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la, chúc cật-la, hồng, nhược, hồng, tông, hộc**"

ॐ वज्रचक्रं हुं वः

OM_ VAJRA-CAKRA HŪM_ JAḤ HŪM VAM HOḤ

_ Tiếp kết **Hư Không Tạng**

Quảng Đại Cúng Dường Án

Nên chấp tay Định Tuệ (2 tay)

Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) cài bên ngoài

Tiến Lực (2 ngón trỏ) bấu Ma Ni



Án tuôn các cúng dường

Mây quần áo, ăn uống

Nhóm cung điện, lầu gác

Với hương, hoa, âm nhạc

Mọi loại báu, phướng, phan

Biển mây khắp mười phương

Chân thật thành cúng dường

Y như cõi Cực Lạc

Trong Đàn: chữ **Địa Lý Lực** (ॐ_ DHRK)

Phóng toả ánh sáng lớn
 Như màu Pha Lê hồng
 Chiếu khắp mười phương cõi
 Kẻ gặp ánh sáng này
 Tiêu trừ hết nghiệp chướng
Dùng sức công đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ
 Chân Ngôn là:
"Án, nga nga nãng, tam bà phạ phộc nhật-la, hộc"
 ॐ ऩ३३३ ऩ३३३ ३३३ ३३३ ३३३
 OM_GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

_ Tiếp kết **Xa Lộ Án**
 Ngửa hai tay cài nhau
 Đều đem độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Vịn lóng dưới Tiên Lực (2 ngón trỏ)
 Thành Xa Lộ bảy báu
 Đến cung Kim Cương ấy
 Thỉnh Tôn với quyền thuộc
 Nương Xa Lộ báu này



Tông Xa Lộ Chân Ngôn là:
"Án, đô lô, đô lô, hồng "
 ॐ ३३ ३३ ३३
 OM_TURU TURU HŪM

_ Chưởng bung tướng **Án** trước
 Nên đem độ Thiên Trí (2 ngón cái)
 Hướng thân bật Tiên Lực (2 ngón trỏ)
 Liền thành **Thỉnh Xa Lộ**



Chân Ngôn là:
"Năng mạc tát-đề-lý-dã địa-vĩ ca nam, đát tha nghiệt đá nam. Án, phộc nhật-lãng nghĩ nương, a ca la-sái dã, sa-phộc hạ"
 ३३: ३३३३३३ ३३ ३३३३३३ ॐ ३३३३ ३३३३ ३३

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM
VAJRAMḢNI AKARṢAYA _SVĀHĀ

TATHĀGATĀNĀM_ OM_

_ Xa Lộ trụ hư không
Nên nghênh đón chúng Thánh
Phước Trí (2 tay) Nội Phộc Quyền
Trí Độ (ngón cái trái) như móc câu
Hương thân Triệu (Thỉnh triệu) ba lần



Bản Tôn và quyền thuộc
Chẳng buông bỏ Bản Thệ
Thỉnh giáng xuống Đạo Trường
Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la địa-lực, ma hạ tác cật-la, phộc nhật-lệ, ê hứ-duệ hứ, sa-phộc hạ**"

ॐ वज्रं वृक्षमन्वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं

OM _ VAJRA DHRK _ MAHĀ-CAKRA-VAJRĪ_ EHYEHI_ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Giáng Tam Thệ**

Phần Nộ Kim Cương Án

Hai tay Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngược nhau (bên phải đè bên trái)

Dựng Tiên Lực (2 ngón trỏ) ngang tim



Tâm tưởng thành Bản Tôn

Chân phải đạp **Đại Thiên** (Maheśvara)

Trái đạp **Ô Ma Phi** (Uma)

Toàn thân rục lửa mạnh

Án:tim, họng, trán, đỉnh

Xoay trái thành **Tịch Trừ**

Chuyển phải bên Doanh Giới

Bốn mặt đều phần nộ

Tám tay cầm khí trượng

Đứng như thế chữ Đinh (丁)

_ Vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) này

Nên trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Khởi thương xót thâm sâu

Diệt trừ chướng trong ngoài

Chân Ngôn là:



Chân Ngôn là:

"Năng mô tam mãn đa một đà nam, nga nga na tam ma tãm ma, sa-phộc hạ"

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम गगना समा असामा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Lại Hiển Liên Hoa Toà

Chấp tay, duỗi Giới Phương (2 ngón vô danh)

Với Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Tròn như sen tám cánh



Tưởng từ Ân tuôn ra

Vô lượng hoa Kim Cương

Phụng hiến các Thánh Tôn.

Chân Ngôn là:

"Án"

ॐ

OM

Quảng Đại Bất Không Vương

Ma Nê Cúng Dường Ân

Nên hợp Kim Cương Chưởng

Tiến Lực (2 ngón trỏ) ép như bấu



Vừa tụng Minh bí mật

Trần khắp mười phương giới

Tuôn mưa cúng dường lớn

Mây hương xoa, hoa, man (vòng hoa)

Mây hương đốt, quần áo

Đèn Ma Ni Quang Minh

Mây, phương, phan, trướng bấu

đát-la dī đát-la dī, vī ðà ma nễ, tam bạng nhạ nễ, đát-la ma ðể, tất ðà, nghi-lý duệ,
đát-lãm, sa phộc hạ”

ॐ वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM – SARVA TATHĀGATĀNĀM - OM-
VIRAJI, MAHĀ-CAKRA-VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI
TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE, TRAM –
SVĀHĀ.

_ Tiếp vỗ Kim Cương Chương

Khiến Thánh Chúng vui vẻ

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật la đô-sử dā, hộc**"

ॐ वज्रं तुष्यं हः

OM- VAJRA TUṢYA HOḤ

_ Hai tay nâng tràng hạt (niệm châu)

Đến đỉnh, để ở tim

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la, ngọc hứ-dā, nhạ bả, tam ma duệ, hồng**"

ॐ वज्रं गुह्यं रूपं समयं हूं

OM- VAJRA-GUHYA-JAPA SAMAYE HŪM

_ Chân ngôn cầm chuỗi (tri châu) là:

"**Án, chỉ lý chỉ lý, bột tri-lý ðể, sa-phộc hạ**"

ॐ किलिकिलि पुटिकृति स्वहा

OM- KILI KILI PUṬI-KṚTI SVĀHĀ

Quán tâm Diệu Bồ Đề

Vành trăng tròn trong sáng

Môn chữ **Ám** (𑖀 - AM) bí mật

Ánh sáng Từ Ma Kim (vàng tía)

Đi đứng với ngòai nằm

Thường khiến hiện trước mặt

Thân tâm chẳng dao động

Khinh mạn quán các việc

Tiếng nhỏ, tự tai nghe

Chẳng chậm cũng chẳng gấp

Như lúc niệm tụng thời

Gặp duyên rời Đạo Trường

Nên an các Thánh Chúng

Kệ rằng:

"Phụng thỉnh đến giảng Tam Ma Địa

Chẳng vượt Bản Nguyện, tràn Thế Gian

Sự nghiệp Bất Không tạm khiến an

Nguyện Thánh Chúng quay về"

Nên chân (rung lắc) chuông Kim Cương

Chân Ngôn là:

"**Án, phộc nhật-la kiện tra, ác**"

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

OM- VAJRA GHAMṬA AH

An lành bước chậm ra

Vào xung Minh chữ **Hồng** (HŪM)

Niệm xong muốn **Phát Khiển**

_ Lại kết **Phổ Cúng Dường**

Tiếp bày **Bộ Mẫu Minh**

Chia giao câu Chân Ngôn

Nay con vì tất cả

Chí cầu quả Bồ Đề

Nguyện xin Đại Thánh Tôn

Thành tựu biến số con

Thường kết **Bộ Mẫu Án**

Bách Tụ Minh gia trì

Khiến Bản Tôn vui vẻ

Hoả Viện xoay bên trái

Liên thành **Giải Đại Án**

Tụng Kệ là:

Các Như Lai hiện tại

Các Bồ Tát cứu đời

Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa

Đến Đất Trí thù thắng

Nguyện xin chúng Thánh Thiên

Quyết định chúng biết con

Đều nên tùy chỗ an

Sau lại thương nhớ đến

_ Tiếp tụng Kệ **Phát Khiển**

Đã làm lợi thắng thượng như vậy

Ban cho tất cả chúng sinh xong

Nguyện các Thánh Giả về Bản Thổ

Rung chuông chẳng vượt Thệ Nguyện rộng

Nên bày **Xa Lộ Phụng Tống Án**

Tiếp khai phát **Phát Nguyện**

Tiếp ba Bộ hộ thân

Lễ Sám, y **Nghi** thường

Tùy ý đi Kinh Hành

ĐẠI LUÂN KIM CƯƠNG

TU HÀNH TẤT ĐỊA THÀNH TỰU VỚI PHÁP CÚNG DƯỜNG

_ Hết _

Thời **Khoan Diên**, năm thứ hai **Kỷ Tỵ**, tháng bảy, Cốc Đán

Hiệu chỉnh xong vào ngày 01/09/2014